ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG NGUYỄN ĐẠI NĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/QĐ-UBND	*P. Nguyễn Đại Năng, ngày 11 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Dự án: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường Tô Hiến Thành, phường Nguyễn Đại Năng, thành phố Hải Phòng

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NGUYỄN ĐẠI NĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ các Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Thông báo số 06 /TĐ-KT,HT&ĐT ngày 10/02/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường Tô Hiến Thành, phường Nguyễn Đại Năng, thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 40/TTr-KT,HT&ĐT ngày 10/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường Tô Hiến Thành, phường Nguyễn Đại Năng, thành phố Hải Phòng với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường Tô Hiến Thành, phường Nguyễn Đại Năng, thành phố Hải Phòng.

2. Địa điểm xây dựng và hướng tuyến công trình:

- Địa điểm xây dựng: phường Nguyễn Đại Năng, thành phố Hải Phòng.

- Hướng tuyến công trình: Theo hướng tuyến hiện trạng của đường Tô Hiến Thành, phường Nguyễn Đại Năng.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Nguyễn Đại Năng.

4. Chủ đầu tư: UBND phường Nguyễn Đại Năng.

5. Tổ chức tư vấn, khảo sát lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng:

- Nhà thầu khảo sát xây dựng, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại Hải An Phát.

- Nhà thầu thẩm tra Báo cáo NCKT: Công ty TNHH Thương mại và tư vấn thiết kế xây dựng Tiến Mạnh.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm C;

- Loại công trình: Công trình giao thông;

- Cấp công trình: Công trình cấp III.

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Kết cấu áo đường 10 năm.

7. Mục tiêu dự án:

Nâng cao các tiêu chuẩn kỹ thuật của đường, đảm bảo an toàn giao thông cho người và các phương tiện, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân, làm tăng mỹ quan và nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng tuyến, hoàn thiện thêm hệ thống đường giao thông khu vực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

8.1. Phạm vi đầu tư:

Phạm vi nghiên cứu chủ yếu là đất thủy lợi và hành lang giao thông đường Tô Hiến Thành, phường Nguyễn Đại Năng. Tuyến đường hiện là tuyến chính kết nối với phường Kinh Môn và đường nối Quốc lộ 17B đến đường tỉnh 352.

8.2. Quy mô đầu tư:

- Phạm vi dự án đầu tư có tổng chiều dài khoảng 1.346m;
- Loại đường: Đường giao thông đô thị;
- Vận tốc thiết kế: 40 Km/h;
- Tải trọng thiết kế đường: Trục xe 10 tấn.

a) Bình đồ tuyến:

Hệ thống đường giao thông trong dự án gồm 3 tuyến đường được đánh số lần lượt từ tuyến 1 đến tuyến 3. Bình đồ các tuyến đường thẳng, giao cắt với nhau tại các vị trí nút giao, bán kính cong tại nút giao được thiết kế đảm bảo quy trình, quy phạm.

b) Quy mô mặt cắt ngang:

- Chiều dài: 1.346m; Bề rộng mặt đường: 8.5m; Bề rộng rãnh tam giác: 0.25m; Vỉa hè bên trái tuyến: 3,0m, bên phải tuyến: 2m.
- Mặt cắt ngang thiết kế độ dốc hai mái dốc ngang 2% đổ sang hai bên, rãnh đan thu nước rộng 0,25m độ dốc 10%. Vỉa hè bên trái rộng trung bình 3,0m bên phải rộng trung bình 2,0m.

c) Thiết kế cắt dọc tuyến đường:

Nguyên tắc: Cao độ khống chế tuân thủ đảm bảo vỉa hè tương đương cao độ nhà dân.

d) Kết cấu nền, mặt đường:

- Kết cấu nền, mặt đường mở rộng:

+ Lớp BTN C16 dày 7cm;
+ Tưới 01 lớp nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0Kg/m^2;
+ Móng trên cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm;
+ Móng dưới cấp phối đá dăm loại 2 dày 25cm;
+ Lớp đất đồi K0,98 dày 30cm;
+ Lớp cát đen đầm K0,95 dày 30cm;

- Kết cấu mặt đường tăng cường 1:

+ Lớp BTN C16 dày 7cm;
+ Tưới 01 lớp nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0Kg/m^2;
+ Móng trên cấp phối đá dăm loại 1 dày trung bình 16cm (trên mặt đường cũ);

- Kết cấu mặt đường tăng cường 2:

+ Lớp BTN C16 dày 7cm;

+ Bù vênh bê tông nhựa;

+ Tưới 01 lớp nhựa dính bám tiêu chuẩn nhựa 0,5kg/m^2 (trên mặt đường cũ);

- Kết cấu vỉa hè đồng bộ 2 bên tuyến:

+ Mặt hè thiết kế lát gạch bê tông giả đá dày 5cm;

+ Lớp vữa xi măng M100 dày 2cm;

+ Bê tông lót M150 đá 2x4 dày 5cm;

+ Nền đất đắp hè đầm chặt K.90.

- Kết cấu móng viên block:

+ Viên block kích thước 100x30x21cm;

+ Lớp vữa xi măng M100 dày 2cm;

+ Bê tông xi măng M150 đá 2x4 dày 10cm.

- Kết cấu móng viên đan rãnh:

+ Viên đan rãnh đúc sẵn kích thước 50x25x5cm;

+ Lớp vữa xi măng M100 dày 2cm;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại 1.

đ) Hoàn trả kênh tưới:

+ Xây dựng tuyến kênh bê tông cốt thép chữ U lắp ghép hoàn trả kênh tưới hiện trạng, khoảng cách 50m bố trí hố ga bê tông cốt thép có nắp thăm bằng gang kích thước khung 900x900mm, nắp D700 tải trọng 12.5T. Móng kênh lót lớp vữa xi măng M100 dày 2cm; lớp bê tông lót M200 đá 2x4 dày 10cm; lớp đá 2x4 dày 5cm.

- Thoát nước mặt: Thoát nước dọc sử dụng đường cống D600 đặt trên vỉa hè và dưới lòng đường bên trái tuyến kết hợp với hố thu bê tông cốt thép KT1x1m để thu nước mặt đường. Bên phải đã có rãnh hiện trạng thu nước mặt.

e) Hạ ngầm đường điện 35kV:

Thực hiện di chuyển tuyến đường dây 35kV nhánh Hiến Thành A từ cột số 05 đến cột số 12 và nhánh Hiến Thành B từ cột số điểm đấu số 12 đến cột số 2 đang nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường Tô Hiến Thành, phường Nguyễn Đại Năng, thành phố Hải Phòng (*Chi tiết theo Văn bản số 204/KVKM-KHKTAT ngày 12/02/2026 của Đội quản lý Điện lực khu vực Kinh Môn về việc kiểm tra thiết kế kỹ thuật công trình: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường Tô Hiến Thành, phường Nguyễn Đại Năng, thành phố Hải Phòng).*

f) Tổ chức ATGT: Tổ chức giao thông trên tuyến bằng hình thức kẻ vạch sơn, cắm biển báo theo đúng Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT và Tiêu chuẩn cơ sở về gờ giảm tốc, trên đường bộ - yêu cầu thiết kế TCCS 34:2020/TCĐBVN. Cụ thể như sau:

- Sơn kẻ vạch tim đường (Vạch 1.1), vạch mắt võng bằng sơn dẻo nhiệt phản quang dày 2mm.

- Sơn kẻ vạch gờ giảm tốc bằng sơn dẻo nhiệt phản quang dày 6mm tại các vị trí đường cong, nút giao, đoạn qua trường học.

- Cắm các biển báo hiệu cho phù hợp với hình thức tổ chức giao thông trên tuyến đường.

9. Bản vẽ thiết kế cơ sở: Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu thẩm định kèm theo.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

10.1. Số bước thiết kế: 02 bước gồm thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công.

10.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054-2005;
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13592:2022 Đường đô thị - yêu cầu thiết kế;
- Tiêu chuẩn áo đường mềm - các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế TCCS 38:2022/TCĐBVN;
- Cấp nước - mạng lưới đường ống và công trình TCXDVN 13606-2023;
- Thoát nước - mạng lưới bên ngoài và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 7957:2023;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ 41:2024/BGTVT;
- Công tác đất - Thi công và nghiệm thu TCVN 4447-2012;
- Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu - TCCS41: 2022 TCĐBVN;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế : QCVN 04 - 05: 2012/BNNPTNT:
- Công trình thủy lợi - hệ thống kênh tưới - yêu cầu thiết kế: TCVN 4118:2021;
- Kết cấu BT và BTCT- tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 5574-2012;
- Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế: TCVN 5573-2011;
- Công trình xây dựng - Tổ chức thi công: TCVN 4055:2012;
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9436:2012. Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu;
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9361:2012. Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu;
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Hướng dẫn công tác bảo trì: TCVN 9343:2012;
- TCVN 8858:2023: Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô - thi công và nghiệm thu;

- Cầu cống Quy phạm thi công và nghiệm thu: 22TCN 266 -2000;

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Tổng mức đầu tư xây dựng: 24.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ đồng).

- Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Chi phí xây dựng: 20.718.121.000 đồng
- Chi phí thiết bị: 268.845.000 đồng
- Chi phí Quản lý dự án: 505.825.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 1.348.178.000 đồng
- Chi phí khác: 341.355.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 817.676.000 đồng

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026; không phân kỳ đầu tư.

13. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên; Ngân sách phường và các nguồn vốn hỗ trợ hợp pháp khác.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm phối hợp với UBND phường triển khai thực hiện đầu tư xây dựng đảm bảo đúng quy định của pháp luật và tiến độ được phê duyệt.

Các phòng, ban có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp, kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật và tiến độ được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND phường; Trưởng các phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn hoá - Xã hội; Trưởng phòng giao dịch số 09 - Kho bạc Nhà nước khu vực III và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND phường;
- Các cơ quan có liên quan;
- Lưu: VT, KT,HT&ĐT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hoàn